

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ

Số: **141** /TB-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Trị, ngày **26** tháng 12 năm 2024

THÔNG BÁO
Về mật độ chăn nuôi tại tỉnh Quảng Trị năm 2024

Kính gửi:

- Các sở, ban ngành cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Căn cứ quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 3. Quyết định số 38/2023/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Quy định mật độ chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; Trên cơ sở tổng đàn vật nuôi và diện tích đất nông nghiệp năm 2024 và đề nghị của Sở Nông nghiệp và PTNT tại văn bản số 4424/SNN-KHTC ngày 24/12/2024; Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị thông báo mật độ chăn nuôi của tỉnh và các huyện, thị xã, thành phố năm 2024 như sau:

1. Mật độ chăn nuôi chung của tỉnh:

Tổng số đơn vị vật nuôi toàn tỉnh năm 2024 (ĐVN)	Diện tích đất nông nghiệp toàn tỉnh 2024 (ha)	Mật độ chăn nuôi toàn tỉnh năm 2024 (ĐVN/ha)
128.341,57	413.245,05	0,31

2. Mật độ chăn nuôi của các huyện, thị xã, thành phố:

STT	Đơn vị	Tổng số đơn vị vật nuôi năm 2024 (ĐVN)	Diện tích đất nông nghiệp 2024 (ha)	Mật độ chăn nuôi năm 2024 (ĐVN/ha)
1	TP. Đông Hà	1.856,66	3.923,90	0,47
2	TX. Quảng Trị	1.728,20	5.618,40	0,31
3	Vĩnh Linh	32.252,93	53.684,60	0,60
4	Hương Hóa	19.669,32	109.012,93	0,18
5	Gio Linh	15.612,75	38.890,58	0,40
6	Đakrông	9.746,94	109.621,25	0,09
7	Cam Lộ	14.988,14	28.914,82	0,52
8	Triệu Phong	18.065,17	27.891,66	0,65
9	Hải Lăng	16.811,77	35.522,53	0,47
10	Cồn cỏ	-	-	-

Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị thông báo để các Sở, ban ngành, các địa phương theo dõi, nắm bắt nhằm định hướng phát triển chăn nuôi phù hợp với điều kiện của từng địa phương và của toàn tỉnh./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Q. Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT_{TTA}

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
Q. CHỦ TỊCH**



Hà Sỹ Đồng